

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2026

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2026, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 8 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 7 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 Quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên; Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 Bãi bỏ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan

hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

6. Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cùm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 8 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 Quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/8/2026.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 30/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 về quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện quy định tại Thông tư số 61/2018/TT- BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021*), trong đó có quy định về mức chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao.

Tuy nhiên, ngày 30/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu. Theo đó, để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 22/4/2026 quy định tiêu chuẩn, nội dung, mức chi đối với tổ chức và hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu; đồng thời, bãi bỏ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định về kinh phí thực hiện có nội dung: “*Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi trả tiền lương ...; quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh,*

thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật”.

Qua thực tiễn triển khai cho thấy, chính sách chi thưởng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: Mức chi thưởng không còn phù hợp với điều kiện thực tế; chưa bảo đảm tương quan hợp lý giữa thành tích cá nhân và tập thể, giữa các môn thể thao và các tuyến đào tạo; chưa có cơ chế phù hợp đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên; chưa tạo được động lực đủ mạnh để nâng cao chất lượng tập luyện và thi đấu. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND cơ bản kế thừa mức chi thưởng quy định tại Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh. Trong khi đó, mức lương cơ sở đã tăng từ 830.000 đồng/tháng năm 2011 lên 2.340.000 đồng/tháng từ tháng 7/2024, tương đương tăng khoảng 2,82 lần. Việc tiếp tục áp dụng định mức chi thưởng cũ dẫn đến giá trị thực tế của tiền thưởng giảm đáng kể, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và chưa bảo đảm chế độ động viên phù hợp đối với huấn luyện viên, vận động viên.

Ngoài ra, qua tham khảo mức chi thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao của một số địa phương cho thấy, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, nhiều địa phương đã điều chỉnh tăng mức thưởng nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển thể thao trong tình hình mới. Qua đối chiếu cho thấy, mức thưởng tại các địa phương cơ bản cao hơn mức hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đặc biệt đối với các giải thể thao quốc gia, toàn quốc và các giải thể thao cấp tỉnh, cụ thể như sau:

- Tỉnh Sơn La: Nghị quyết số 136/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về mức hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Sơn La.

- Tỉnh Tuyên Quang: Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tỉnh Điện Biên: Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức chi chế độ bồi dưỡng đối với giải thi đấu thể thao và mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỉnh Lào Cai: Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về mức thưởng đối với tập

thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; thể dục, thể thao; khoa học, công nghệ, kỹ thuật, thông tin; văn học nghệ thuật, báo chí, biểu diễn nghệ thuật; danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lào Cai.

- Tỉnh Hà Giang: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang quy định một số chế độ đối với HLV, VĐV thể thao được tập trung, tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Từ những căn cứ nêu trên và yêu cầu thực tiễn, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm cụ thể hóa kịp thời các quy định của pháp luật, thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện chi thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên, bảo đảm chính sách được triển khai liên tục, không gián đoạn; đồng thời quy định mức thưởng hợp lý, có phân hóa theo đối tượng, thành tích và cấp độ thi đấu, qua đó tạo động lực nâng cao chất lượng huấn luyện, thi đấu, góp phần phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh, cũng như hoàn thiện cơ chế, chính sách và bảo đảm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND gồm 8 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, tập thể đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc, quốc gia

Điều 4. Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc, quốc gia

Điều 5. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh

Điều 6. Quy định về áp dụng mức chi thưởng

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 8. Tổ chức thực hiện

2. Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2026.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15;

Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Công văn số 5016/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về tham mưu xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền”, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Ngày 16 tháng 01 năm 2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực kể từ ngày ký; tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 54

Nghị định số 193/2025/NĐ-CP như sau: “4. Căn cứ vào tình hình quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

b) Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định cho từng báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản”; đồng thời Nghị định số 21/2026/NĐ-CP bổ sung “Điều 54a. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Như vậy căn cứ để ban hành Quyết định 82/2025/UBND ngày 03/11/2025 đã được sửa đổi, bổ sung và không còn quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ban hành quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền; pháp luật về địa chất và khoáng sản hiện hành đã có quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

3. Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên; Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2026.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 3.1 Mục 3 Phần III Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị giao nhiệm vụ và giải pháp: *“Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân: Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh”*.

- Mục 4 Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận: *“Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: Lãnh đạo, chỉ đạogiải quyết các vấn đề về nhà đất, tài chính và tài sản của các hội bảo đảm hoạt động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, đúng mục đích”*.

- Mục 1 Phần II Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3583/KH-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã giao các nhiệm vụ.

- Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi điểm a, khoản 8, Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ quy định *“Căn cứ thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định này”*.

- Điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 5, Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ quy định *“Cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà, gồm:*

+ Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

+ Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh”.

- Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định *“Căn cứ quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi,*

bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này”.

- Công văn số 9200/BTC-QLCS ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ: *“Ban hành đầy đủ, kịp thời quy định các nội dung về việc hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên để làm cơ sở tổ chức quản lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư, bảo đảm các đối tượng thuộc đối tượng ưu tiên tiếp cận chính sách của nhà nước”.*

Cơ sở thực tiễn

Sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác. Đến nay, tổng số cơ sở nhà, đất đang giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý là 22 cơ sở. Đây là nguồn lực tài sản công cần được quản lý, khai thác hiệu quả nhằm phát huy giá trị tài sản, tránh thất thoát, lãng phí và góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, cần có cơ chế, chính sách cụ thể để quản lý, sử dụng và khai thác quỹ nhà, đất này phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa có quy định cụ thể về chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà đối với các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP; đồng thời chưa có quy định cụ thể về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

Do đó, việc xây dựng và ban hành chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên; Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu thuộc quỹ nhà, đất do tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác là cần thiết nhằm cụ thể hóa quy định của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh nhằm thực hiện kịp thời quy định của Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

3.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Chính sách ưu đãi tiền thuê nhà cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này

Điều 4. Danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản cho các đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này

Điều 5. Điều khoản thi hành

4. Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 Bãi bỏ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 28/8/2026.

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp

thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, ngày 11/4/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND *(để bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp)*.

Tuy nhiên, ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 244/2026/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; đồng thời quy định Nghị định số 09/2017/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định số 244/2026/NĐ-CP có hiệu lực.

Qua nghiên cứu, Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND có nhiều nội dung không còn phù hợp, không thống nhất với quy định tại Nghị định số 244/2026/NĐ-CP, như: đối tượng áp dụng chưa bao quát thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các chi cục; quy định về người phát ngôn hẹp hơn Nghị định; chưa quy định đầy đủ thời hạn đăng tải thông tin người phát ngôn, hình thức họp báo trực tuyến, nghĩa vụ công bố trang, kênh, tài khoản mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức; chưa quy định đầy đủ, cụ thể trường hợp phát ngôn khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất theo quy định mới; các quy định về quyền từ chối phát ngôn, các nội dung vi phạm dẫn đến văn bản của cơ quan nhà nước đã bị thay thế hoặc hết hiệu lực.

Ngoài ra, Nghị định số 244/2026/NĐ-CP không giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Đồng thời, Nghị định đã quy định trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan hành chính nhà nước trong việc ban hành, tổ chức thực hiện quy chế nội bộ về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đối với cơ quan chưa ban hành quy chế nội bộ thì phải hoàn thành việc xây dựng, ban hành quy chế trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND là cần thiết, cấp

bách, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đúng quy định của Nghị định số 244/2026/NĐ-CP.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

4.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 2. Điều khoản thi hành

5. Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 31/8/2026.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*) UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa

chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị tổ chức lập dự toán, giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện các nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, đồng thời một số quy yêu cầu nghiệp vụ đã có sự thay đổi, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và làm cơ sở cho việc lập dự toán, giao nhiệm vụ, đặt hàng, nghiệm thu và thanh quyết toán các sản phẩm, dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 3935/UBND-KT ngày 30/9/2024 về việc tham mưu ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương, Văn bản số 5079/UBND-KTN ngày 13/12/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND nhận thấy một số nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, dẫn đến khó khăn trong việc lập dự toán, xác định chi phí, lựa chọn đơn vị thực hiện và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Do vậy, để có cơ sở, căn cứ xây dựng Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu; trong đó, hiện nay đang triển khai các nhiệm vụ, dự án được phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 14/5/2026, theo kế hoạch, các hạng mục này sẽ hoàn thành trong năm 2026 và phải được kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quản lý chi phí, các nội dung kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm hoàn thành đều phải được thực hiện trên cơ sở định mức kinh

tế - kỹ thuật do UBND tỉnh ban hành.

Trong khi đó, Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND hiện vẫn chưa quy định đầy đủ định mức đối với một số nội dung công việc và yêu cầu thực tế của Dự án *(chưa có các tiêu chí tăng mức khó khăn đối với khu đo có nhiều sông, suối đi lại khó khăn, tầm che khuất lớn, địa hình có độ dốc cao, đất ở xen kẽ với đất nông nghiệp và trường hợp đồng thời có nhiều yếu tố bất lợi; khoảng mật độ thửa giữa các mức khó khăn để phân loại chi tiết chưa phản ánh sát mức độ phức tạp của công tác đo đạc; chưa có các cơ chế xử lý trường hợp mật độ thửa vượt mức KK5 dẫn đến bỏ sót hao phí tăng thêm khi mật độ thửa rất cao; chưa có tiêu chí phân loại đối với đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp)*. Nếu không kịp thời ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND sẽ thiếu cơ sở pháp lý để xác định khối lượng, chi phí phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán đối với các sản phẩm đã hoàn thành; đồng thời ảnh hưởng đến việc triển khai các gói thầu tiếp theo, làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, kéo dài thời gian thực hiện dự án và không bảo đảm hoàn thành các mục tiêu về đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

Do đó, việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành.
- Khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để xây dựng, ban hành đơn giá phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu, bảo đảm phản ánh đúng mức hao phí cần thiết để hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và điều kiện thực hiện tại địa phương. Đơn giá được xác định theo hướng bảo đảm tính đúng, tính đủ, hợp lý, tiết kiệm, tránh phát sinh chi phí không cần thiết; đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ, qua đó hài hòa lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu.

- Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

5.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 3. Điều khoản thi hành

6. Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2026.

Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung Luật số 35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016; Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở; Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và chuyển chức năng quản lý nhà nước về Thông tin, Báo chí, Xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 6612/BVHTTDL-TTCSTTĐN ngày 03/12/2025 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch công tác thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại năm 2026, trong đó có nội dung yêu cầu rà soát, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm thống nhất sau khi các địa phương thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và đề nghị “Đối với các địa phương đã triển khai thiết lập/nâng cấp cụm thông tin điện tử được Nhà nước hỗ trợ từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại khu vực biên giới, đề nghị xây dựng Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử tại khu vực biên giới”.

Qua thực tiễn triển khai và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thông tin đối ngoại cho thấy: “Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh” được ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và chưa thực hiện việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đến nay đã thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã được tổ chức sắp xếp lại dẫn đến một số nội dung trong quy chế không còn phù hợp. Hơn nữa hầu hết các văn bản Luật làm căn cứ ban hành Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đến nay đã được thay đổi bởi các Luật mới, cụ thể: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã thay thế Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật an ninh mạng năm 2025 đã thay thế Luật an toàn thông tin mạng năm 2015; Luật báo chí năm 2025 đã thay thế Luật báo chí năm 2016; Luật Quảng cáo tiếp tục được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Từ thực tiễn và các căn cứ pháp lý nêu trên; nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới, việc tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; quy định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đơn vị quản lý, vận hành và trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức, cá nhân trong quản lý tài sản, bảo đảm điều kiện kỹ thuật, cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn và đăng phát thông tin. Đồng thời, bảo đảm Cụm thông tin điện tử công cộng được quản lý, vận hành an toàn, ổn định, liên tục, đúng mục đích; nâng cao chất lượng, tính chính xác, kịp thời và hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại.

6.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

* Quy chế Phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương 17 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và phối hợp

Chương II. Phối hợp quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin

Điều 5. Nội dung phối hợp

Điều 6. Phương thức phối hợp

Điều 7. Sản xuất, cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn và đăng phát thông tin

Điều 8. Nội dung thông tin đăng phát

Điều 9. Thời lượng đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng

Điều 10. Quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa và xử lý sự cố

Chương III. Kinh phí, kiểm tra, báo cáo

Điều 11. Kinh phí thực hiện

Điều 12. Kiểm tra, xử lý khó khăn, vướng mắc, khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 13. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

Chương IV. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Điều 15. Các sở, ban, ngành tỉnh;

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 17. Đơn vị quản lý, vận hành, tổ chức và cá nhân có liên quan

7. Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2026.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn

trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 3594/UBND-KTN ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về việc giao xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, tỉnh Lai Châu đã thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy thì hiện nay nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức đã sáp nhập, hợp nhất; đặc biệt từ ngày 01/7/2025 mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã chính thức đi vào hoạt động (không còn chính quyền cấp huyện). Nhiều quy định, quy chế phối hợp trước đây không còn phù hợp, gây khó khăn trong điều hành thống nhất. Việc kiện toàn chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh - xã/phường) đòi hỏi phải xây dựng lại quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước, trong đó lĩnh vực khí tượng thủy văn là lĩnh vực đặc biệt quan trọng vì liên quan trực tiếp đến phòng chống thiên tai, an toàn cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu phải có một quy chế phối hợp thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, vừa kế thừa, vừa khắc phục bất cập cũ, đồng thời tạo cơ chế điều hành hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với điều kiện quản lý sau sáp nhập.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là rất cần thiết, nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật; đáp ứng yêu cầu đồng bộ, thống nhất với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, các quy định hiện hành; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng, thủy văn; đồng thời tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng và thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong áp dụng các quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

7.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 6 như sau:

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ các điểm, khoản, cụm từ như sau:

Điều 4. Điều khoản thi hành

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh; (*báo cáo*)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh; (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐTTH PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Thiệp